



Lĩnh vực can thiệp kỹ thuật: TIA-6

Thúc đẩy Bình đẳng Giới để Chống Buôn bán Phụ nữ và Trẻ em

1 Khái niệm cơ bản

- Giới chỉ sự khác biệt về xã hội và quan hệ (về quyền lực) giữa trẻ em trai và trẻ em gái, giữa phụ nữ và nam giới, được hình thành và khác nhau ngay trong một nền văn hoá và giữa các nền văn hoá và thay đổi theo thời gian. Sự khác biệt này được nhận thấy một cách rõ ràng trong vai trò, trách nhiệm, nhu cầu, khó khăn và thuận lợi của các giới tính;
- Giới tính chỉ sự khác biệt về sinh học giữa nam giới và nữ giới mang tính toàn cầu và không thay đổi;
- Giá trị giới và chuẩn mực giới trong xã hội chỉ việc người ta có suy nghĩ thế nào là nam giới và thế nào là phụ nữ ở mọi thế hệ. Chẳng hạn như ở nhiều nước thì con gái phải biết vâng lời, duyên dáng và được khóc còn con trai thì phải dũng cảm và không được khóc. Những giá trị và chuẩn mực này có thể thay đổi theo thời gian;
- Định kiến giới là những suy nghĩ của mọi người về việc trẻ em trai, nam giới và trẻ em gái, nữ giới có khả năng làm gì và vai trò chức năng của họ là gì. Chẳng hạn như phụ nữ làm công việc nội trợ giỏi hơn còn nam giới thường làm lãnh đạo tốt hơn, con trai giỏi toán hơn con gái.
- Vai trò giới chỉ các hoạt động mà cả hai giới thực sự làm. Chẳng hạn như con trai giúp cha làm việc đồng áng còn con gái giúp mẹ việc nhà.
- Bình đẳng giới đề cập tới sự bình đẳng về quyền, trách nhiệm và cơ hội của nam giới và nữ giới, trẻ em gái và trẻ em trai.

2 Cơ sở lý luận

- Thúc đẩy bình đẳng giữa các giới và xoá bỏ lao động trẻ em và BBPNTE không chỉ là quyền mà còn là một điều đáng làm.

3 Những khác biệt giới cơ bản trong lao động trẻ em và BBPNTE

- Nhiều trẻ em gái có ý thức tự trọng thấp, ý thức đó hằn sâu hoàn toàn khi chúng trưởng thành.
- Trên toàn thế giới, trẻ em gái và phụ nữ ở những gia đình nghèo ít được đi học, đào tạo và được có những cơ hội khác để thăng tiến trong cuộc sống hơn so với trẻ em trai và nam giới: Trẻ em gái thường phải bắt đầu làm việc từ khi còn ít tuổi trong khi trẻ em trai có nhiều cơ hội được đến trường hơn.
- Trẻ em gái và phụ nữ thường phải làm các công việc vô hình, những hoạt động không được trả lương như nấu nướng, quét dọn và chăm sóc người thân trong

gia đình. Họ cũng thường xuyên phải làm những công việc không được trả công như làm việc cho doanh nghiệp của gia đình.

- So với trẻ em trai, trẻ em gái không được đến trường hoặc phải chịu gánh nặng gấp ba - việc nhà, việc học tập ở trường và làm kinh tế
- Ngày càng có nhiều phụ nữ và trẻ em gái phải bắt đầu kiếm sống vì nhu cầu kinh tế và để tồn tại.
- Công việc của phụ nữ và trẻ em gái thường bấp bênh và chất lượng thấp.
- Trong các ngành nghề làm việc không công khai và không được kiểm soát như giúp việc gia đình và hoạt động mại dâm thì trẻ em gái và phụ nữ chiếm đa số, làm cho họ càng dễ có nguy cơ bị bóc lột và lạm dụng hơn. Trẻ em gái và phụ nữ cũng chiếm đa phần trong số những nạn nhân bị buôn bán để bóc lột lao động.
- Nhiều trẻ em gái và phụ nữ được trả công ít hơn so với trẻ em trai và nam giới khi làm cùng một loại công việc và họ có quyền kiểm soát ít hơn số tiền mà họ nhận được. Nếu trẻ em gái và phụ nữ tiêu tiền mà họ kiếm được, hầu hết nếu chưa muốn nói rằng tất cả đều là chi tiêu cho gia đình của họ.
- Trẻ em gái và phụ nữ thường được chọn để làm công nhân vì họ làm việc chăm chỉ và nghe lời.
- Nhiều trẻ em gái và phụ nữ cảm thấy nâng cao được tính tự trọng và có thêm sự lựa chọn trong cuộc sống nếu họ làm ra thu nhập từ công việc làm của họ.
- Những gia đình mà chỉ có một người mẹ làm chủ gia đình đặc biệt dễ có nguy cơ bị buôn bán.
- Những người mẹ phải đi làm và không có cơ hội để được chăm sóc con cái và cho con tới trường thì sẽ mang theo con cái của họ tới nơi làm việc. Những đứa trẻ này sẽ bắt đầu làm việc từ khi còn ít tuổi.
- Nếu mẹ phải đi làm thì con gái lớn thường ở lại nhà để làm việc nội trợ và chăm sóc gia đình.
- Con cái có thể bị bố mẹ bán đi hoặc “cho không” với lời hứa hẹn về một cuộc sống tốt đẹp hơn cho chúng. Những đứa trẻ này, thường là gái, cuối cùng thường gánh chịu những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.
- Nếu trẻ em gái có thai mà chưa có chồng thì sẽ không được tiếp tục đi học. Một số lấy chồng nhưng phần lớn là bị xã hội ruồng bỏ, cần phải tự kiếm sống và chăm sóc con cái mà không được gia đình hay cộng đồng giúp đỡ. Do đó, con cái của họ cũng phải làm việc từ rất sớm.
- Trách nhiệm trong gia đình giữa nam giới và phụ nữ không được phân chia công bằng: nam giới thường là người quyết định chính về các khoản đầu tư kể cả nếu người phụ nữ giữ ngân quỹ của gia đình và trẻ em gái và phụ nữ phải làm hầu hết các việc nhà, nếu không muốn nói là tất cả việc nhà.
- Người phụ nữ không được đại diện đầy đủ trong quá trình và cơ cấu ra quyết định, kể cả một cách chính thức và không chính thức.

4 Những nguyên tắc chính để thúc đẩy bình đẳng giới

- Đạt bình đẳng giới không chỉ là mối quan tâm của phụ nữ mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội.

- Nếu có sự bất cân bằng nghiêm trọng, cần phải có các biện pháp giới để giải quyết vấn đề bất bình đẳng và nâng cao vị thế của người phụ nữ trong xã hội.
- Tăng cường bình đẳng giới có lợi cho toàn xã hội
- Cần giải quyết nhu cầu bình đẳng giới trong tất cả các chương trình phát triển và ở tất cả các giai đoạn của chương trình.
- Giải quyết các nhu cầu giới thực tế và chiến lược. Các nhu cầu thực tế có liên quan đến sự thiếu thốn trong điều kiện sống và làm việc của nhóm đối tượng. Các nhu cầu chiến lược có liên quan đến sự bất bình đẳng giữa nam và nữ.

5 Lồng ghép giới: Các công cụ chính

Lồng ghép giới là một chiến lược mang tính thiết chế nhằm mục đích tạo cơ hội và quyền bình đẳng cho nam và nữ với tư cách là người thụ hưởng, người tham gia và ra quyết định bằng cách giải quyết sự bất bình đẳng giới một cách có hệ thống về mặt pháp lý, chính sách, chương trình và ngân sách trong tất cả các giai đoạn của quá trình lập chương trình.

Cần có một phương pháp tiếp cận bốn hướng để lồng ghép vấn đề giới trong mọi chính sách, chương trình và hoạt động:

- Tiến hành *phân tích* giới;
- Thực hiện các chiến lược hay hoạt động can thiệp *cụ thể* về giới;
- Khởi động một quá trình *thay đổi thiết chế* về thủ tục và trong quá trình tổ chức;
- Để trẻ em gái và phụ nữ có *tiếng nói* và tạo điều kiện cho họ tham gia vào mọi hoạt động nêu trên.

Việc phân tích giới bao gồm:

- Thu thập dữ liệu được *phân bổ* theo giới tính và tuổi tác;
- Tìm hiểu về *phân công lao động* và khả năng tiếp cận và kiểm soát đối với các nguồn lực và lợi ích;
- Tìm hiểu về các *nhu cầu, khó khăn và thuận lợi* của trẻ em gái, trẻ em trai, phụ nữ và nam giới;
- Xác định những khó khăn và thuận lợi trong môi trường *lớn hơn*;
- Xem xét *khả năng* thúc đẩy bình đẳng giới của các tổ chức.

Cần phải có các hoạt động can thiệp, biện pháp hay hành động giới cụ thể khi trẻ em gái hoặc phụ nữ ở trong tình thế đặc biệt khó khăn. Cụ thể cần chú ý tới:

- Lĩnh vực, ngành nghề có *nhều* trẻ em gái và phụ nữ tham gia;
- Lĩnh vực *không thấy* có trẻ em gái và phụ nữ;
- Những vấn đề mà những lao động trẻ em gái và phụ nữ *quan tâm*.

Hành động giới cụ thể có thể bao gồm một hay kết hợp của:

- Hành động tích cực hay khẳng định;
- Các hoạt động cụ thể của phụ nữ;
- Các hoạt động cụ thể của nam giới.

Các công cụ lồng ghép giới trong tổ chức bao gồm:

- Áp dụng các thủ tục, quy trình *rõ ràng* về chính sách, lập chương trình, ngân sách và phân công trách nhiệm để thúc đẩy bình đẳng giới;
- Đào tạo cán bộ và *giao trách nhiệm* cho họ;
- đề ra *chỉ tiêu* tuyển dụng và đề bạt cán bộ;

Để trẻ em gái và phụ nữ có tiếng nói:

- tăng cường *sự tham gia* của trẻ em gái và phụ nữ trong các chương trình;
- tăng cường sự có mặt của phụ nữ trong việc đưa ra quyết định;
- Nhìn chung, tỷ lệ tham gia của nam và nữ nên ở mức 40% đến 60%;

- Nguyên tắc cơ bản là phải đảm bảo tỷ lệ tham gia *tối thiểu* của mỗi giới vào khoảng 30%
- nếu không sẽ rất khó để những người thuộc nhóm thiểu số có được tiếng nói của mình một cách có hiệu quả

6 Những chiến lược chính

Những chiến lược chính nhằm lồng ghép các vấn đề về giới vào tất cả các chương trình (quốc gia), các dự án và chương trình hành động quy mô nhỏ hơn (dưới đây gọi tắt là chương trình) ngăn ngừa lao động trẻ em gồm:

6.1 Các khía cạnh kỹ thuật

- Đưa khía cạnh giới vào mọi chính sách và các chương trình ngăn ngừa lao động trẻ em.
- Xem xét các vấn đề bình đẳng giới ngay từ những giai đoạn đầu tiên trong quá trình lập chương trình và ở mức cao nhất trong xây dựng chính sách, chương trình và ngân sách.
- Đảm bảo sự tham gia bình đẳng và tích cực của nam và nữ ở mọi cấp, đặc biệt là ở các vị trí và cơ cấu ra quyết định trong suốt chu trình xây dựng chương trình.
- Tiến hành phân tích giới và phân chia theo giới tính các dữ liệu cơ bản có liên quan đến lao động trẻ em trước khi tiến hành bất kỳ hoạt động can thiệp nào.
- Nhắm tới các khu vực ngành nghề nơi có nhiều trẻ em gái làm việc.
- Nhắm tới các hộ gia đình nghèo nhất và thiệt thòi nhất.
- Giải quyết bất bình đẳng của trẻ em gái và phụ nữ trong việc tiếp cận với các chương trình giáo dục và đào tạo có chất lượng.
- Tạo các kế sinh nhai khác cho những gia đình đã hoặc sẽ phải sử dụng lao động trẻ em thông qua việc tăng cường quyền lực kinh tế và xã hội cho cha mẹ và trẻ em.
- Nhắm tới các đối tượng lao động trẻ em vô hình, trong đó có nhiều trẻ em gái, bằng cách sử dụng các biện pháp tiếp cận theo gia đình hoặc theo khu vực.
- Huy động sự tham gia của cả cha lẫn mẹ trong tất cả các chương trình hoặc dự án ngăn ngừa lao động trẻ em, chú ý chia sẻ trách nhiệm gia đình và khối lượng công việc cũng như quá trình ra quyết định trong gia đình.
- Giải quyết các nhu cầu giới thực tiễn và chiến lược.

6.2 Các khía cạnh về tổ chức

- Nâng cao nhận thức giới của các bên tham gia chương trình.
- Đánh giá và nâng cao năng lực của các tổ chức trung gian nhằm giải quyết nhu cầu của lao động nam và nữ và thúc đẩy bình đẳng giới.
- Huy động các nhóm và tổ chức phụ nữ.
- Tránh thiên vị khi sử dụng hình ảnh và ngôn ngữ và định kiến giới.
- Giao trách nhiệm tăng cường bình đẳng giới cho tất cả mọi người tham gia chương trình.

- Nếu có mất cân đối giữa nam và nữ, cần lập kế hoạch, ngân sách và sử dụng các chuyên gia về giới trong suốt chu trình của chương trình.
- Phân tích tác động khác nhau của các chương trình đối với trẻ em gái, phụ nữ, trẻ em trai và nam giới trong các giai đoạn giám sát và đánh giá, đồng thời xây dựng các hoạt động tiếp theo phù hợp.

Để biết thêm các nội dung về giới, xin vui lòng tham khảo *Tài liệu hướng dẫn quản lý dự án ILO (MAMA), phần 4.4 (thiết kế chương trình hành động - lồng ghép vấn đề giới)*.